

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 8: MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN VÀ QUI ĐỊNH GIAO THÔNG

Thời gian thực hiện: 4 Tuần

(Từ ngày 17/03/2025 đến ngày 11/04/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1. Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động:			
	MT 1:	Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: . Trẻ trai: 12,7 – 21,2 kg . Trẻ gái: 12,3 – 21,5 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 94,9 – 111,7 cm . Trẻ gái: 94,1 – 111,3 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ: 2 lần/năm. - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	* Hoạt động ăn, ngủ: - Trẻ ăn theo thực đơn. 1 bữa chính và 2 bữa phụ(uống sữa buổi sáng và ăn chiều) - Tuyên truyền phụ huynh phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tiêu chảy. Chăm sóc trẻ suy dinh - Tổ chức cho trẻ ăn đủ chất và ngủ đúng giờ.
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	+ Hô hấp: Làm còi tàu kêu tu tu. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên + Bụng: Đứng cúi người về trước + Chân/ bật: Bước lên phía trước, bước sang ngang; Bật tại chỗ.	* Hoạt động thể dục sáng. * Hoạt động học: Cho trẻ tập bài tập phát triển chung.

	MT14:	Trẻ biết trườn theo hướng đích đặc.	- Trườn về phía trước. - Trườn theo hướng thẳng - Trườn chui qua cổng. - Trườn theo hướng đích đặc..	* Hoạt động học: + VĐCB: Trườn về phía trước - Trườn theo hướng thẳng - Trườn chui qua cổng. - Trườn theo hướng đích đặc..
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
	MT25:	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Trang phục theo thời tiết. - Một số biểu hiện khi ốm.	* Hoạt động vệ sinh ăn trưa, Hoạt động ngoài trời: - Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết, biết giữ gìn vệ sinh cơ thể.
	MT26:	Trẻ nhận ra và biết tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động ăn, ngủ vệ sinh.
2. Phát triển nhận thức	a. Khám phá khoa học:			
	MT33:	Trẻ nhận biết được một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	* Hoạt động học: - Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ (Ô tô, xe máy, xe đạp) - Tìm hiểu về một số PTGT đường thủy - Tìm hiểu về các

				phương tiện giao thông đường hàng không.
	MT43:	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình như: Chơi đóng vai: Bắt chước hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn, bác sĩ khám bệnh; Hát các bài hát về cây, con vật; Vẽ xé, dán, nặn con vật cây, đồ dùng đồ chơi, PTGT đơn giản...	* Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc:
	b. Làm quen với toán:			
	MT48:	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn/ cao hơn/ bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học: - Phân thành hai nhóm theo dấu hiệu màu sắc và kích thước.
	a. Nghe			
3. Phát triển ngôn ngữ	MT 61:	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Truyện “Xe Lu và xe ca”
	b. Nói			
	MT63:	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc	- Các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	* Hoạt động học, hoạt động ngoài trời.

		điểm...		
	MT64:	Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép.	- Câu đơn, câu ghép trong giao tiếp khi tham hoạt động vui chơi, trò chuyện với người khác... - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “ở đâu?” ; “khi nào?” ; “để làm gì?”.	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động.
	MT67:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Gấu qua cầu.
	MT68:	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	* Hoạt động học: - Truyện “Xe lu và xe ca” * Hoạt động chiều. - Ôn luyện kể chuyện “Xe lu và xe ca”
	c. Làm quen với đọc và viết			
	MT71:	Trẻ biết được một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống với sự gợi ý của cô.	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: Đường cho người đi bộ...)	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động.
	MT75:	Trẻ tập làm quen với cách “đọc và viết” trong tiếng Việt.	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới	* Hoạt động góc, hoạt động học:
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã	a. Phát triển tình cảm:			
	MT78:	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động.

hội	b. Phát triển kỹ năng xã hội:		
	MT89:	Trẻ nhận biết được hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu” dưới sự gợi ý của cô.	- Hành vi đúng” - “Sai”; “tốt” - “xấu” * Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: - Trẻ chú ý lắng nghe ý kiến của người khác, của cô, của bạn. Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.
5. Phát triển thẩm mỹ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
	MT89:	Trẻ nhận biết được hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu” dưới sự gợi ý của cô.	- Hành vi đúng” - “Sai”; “tốt” - “xấu” * Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: - Trẻ chú ý lắng nghe ý kiến của người khác, của cô, của bạn. Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.
	MT 94:	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc. - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện.
	b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm và hoạt động tạo hình		
	MT96:	Trẻ thích nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) * Hoạt động học: - Nghe hát “Nhớ lời cô dặn”
	MT97:	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* Hoạt động học: - Trẻ hát bài hát: Em tập lái ô tô”

	MT98:	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - Vận động bài: Em đi chơi thuyền
	MT100:	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành các bức tranh, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối; xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: - Xếp dán thuyền trên sông - Tô màu máy bay (Mẫu). - Dán đèn giao thông.
	MT101:	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.	* Hoạt động học: - Xếp dán thuyền trên sông - Tô màu máy bay (Mẫu). - Dán đèn giao thông.
	MT104:	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Xếp dán thuyền trên sông - Tô màu máy bay (Mẫu). - Dán đèn giao thông.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: PHƯƠNG TIỆN GIAOTHÔNG ĐƯỜNG BỘ

Thời gian thực hiện: 01 Tuần
(Từ 17/03/2025 – 21/03/ 2025)

Kế hoạch tuần 25

<i>Thứ</i> <i>Thời</i> <i>điểm</i>	Thứ 2 (Ngày 17/03)	Thứ 3 (Ngày 18/03)	Thứ 4 (Ngày 19/03)	Thứ 5 (Ngày 20/03)	Thứ 6 (Ngày 21/03)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình của trẻ. - Chơi theo ý thích. - Cho trẻ quan sát tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề giao thông. - Thẻ dục sáng: + Hô hấp: Làm còi tàu kêu tu tu. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên + Bụng: Đứng cúi người về trước + Chân/ bật: Bước lên phía trước, bước sang ngang; Bật tại chỗ. - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thẻ dục: - VĐCB : - Trườn về phía trước - TCVD: Ai ném xa nhất	* Làm quen với văn học: -Truyện: Xe lu và xe ca.	*Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ (Ô tô, xe máy, xe đạp)	* Làm quen với toán: - Phân thành hai nhóm theo dấu hiệu màu sắc và hình dạng.	* Âm nhạc: - NĐTT: Dạy hát “Em tập lái ô tô” - NDKH: nghe hát “Nhớ lời cô dặn” - TCÂN: Bao nhiêu bạn hát.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Cửa hàng , nấu ăn. * Góc xây dựng: Xây dựng bến xe, ga ra ô tô * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu phương tiện giao thông đường bộ. * Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề. * Góc sách truyện: Xem tranh, làm sách tranh về phương tiện giao thông * Góc khoa học - Thiên nhiên: Chơi với cát, nước.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo, lắng nghe các âm thanh xung quanh sân trường - Quan sát xe máy. - HĐLĐ: Chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động - Ô tô về bến, bánh xe quay, lộn cầu vòng. * Chơi tự do. - Chơi thổi bong bóng xà phòng, vẽ phấn trên sân, chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				

bị tiếng việt cho trẻ	- Dạy các từ: + Trườn về phía trước.	+ Xe lu. + Xe ca	+ Ô tô. Xe đạp. Xe máy.	+ Em tập lái ô tô.	- Ôn lại các từ đã học
Hoạt động ăn - ngủ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động sau khi ngủ dậy. Ăn chiều 1. Ôn luyện: - Ôn trườn về phía trước. - Ôn truyện xe lu và xe ca - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ. - Hát bài “Em tập lái ô tô” - Ôn phân nhóm theo dấu hiệu về màu sắc và hình dạng. 2. Chơi theo ý thích				
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY

Thời gian thực hiện: 01 Tuần

(Từ ngày 24/03/2025 - 28/3/2025)

Kế hoạch tuần 26

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/03)	Thứ 3 (25/03)	Thứ 4 (26/03)	Thứ 5 (27/03)	Thứ 6 (28/03)
Đón trẻ, chơi, thể dục	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe. - Chơi theo ý thích. - Hướng trẻ về góc quan sát tranh ảnh, đồ chơi các phương tiện giao thông. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Làm còi tàu tu tu + Tay: Đánh xoay tròn hai vai				

sáng	+ Bụng: Quay người sang bên + Chân/ Bật: Đứng, một chân nâng cao - gập gối; Bật tách chân, khép chân - Diễm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB : Trườn theo hướng thẳng. + TCVD: Nhảy qua dây	* Làm quen với văn học: - Thơ: Gấu qua cầu.	* Khám phá: - Tìm hiểu về một số PTGT đường thủy	* Tạo hình: + Xếp dán thuyền trên sông (ĐT)	* Âm nhạc: - NDTT: Vận động + Em đi chơi thuyền. NDKH: Nghe hát + Ngồi tựa mạn thuyền - TCÂN: + Ai đoán giỏi
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Cửa hàng bán phương tiện giao thông, nấu ăn, gia đình. * Góc xây dựng: Xây dựng bến tàu, xếp tàu thuyền. * Góc tạo hình: Tô màu tranh các phương tiện giao thông đường thủy. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về chủ đề. * Góc sách, truyện: Xem tranh, ảnh phương tiện giao thông đường thủy, làm sách tranh về phương tiện giao thông * Góc khoa học - Thiên nhiên: Chơi thả thuyền.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường. - Quan sát vườn hoa - HDLD: Chăm sóc vườn hoa của bé. * Chơi trò chơi: - Thuyền về bến, bánh xe quay, rồng rắn lên mây. * Chơi tự do: - Chơi thả thuyền, chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây. - Dạy các từ: + Trườn theo hướng thẳng. + Nhảy qua dây. + Gấu qua cầu + Xinh xắn + Bé tẹo + Thuyền buồm. + Thuyền nan, ca nô. + Xếp dán thuyền trên sông. - Ôn lại các từ đã học				
Hoạt động ăn - ngủ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
	1. Ôn luyện: - Ôn trườn theo hướng thẳng.				

Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn đọc đồng dao: Bà công đi chợ trời mưa. - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường thủy. - Ôn luyện vẽ thuyền trên biển. - Vận động bài: Em đi chơi thuyền. 2. Chơi theo ý thích
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG
Thời gian thực hiện: 1 Tuần
(Từ ngày 18/03/2024 - 22/03/2024)

Kế hoạch tuần 27

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (Ngày 18/03)	Thứ 3 (Ngày 19/03)	Thứ 4 (Ngày 20/03)	Thứ 5 (Ngày 21/03)	Thứ 6 (Ngày22/03)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe. - Chơi theo ý thích. - Cô hướng cho trẻ quan sát góc nổi bật về chủ đề giao thông - Thể dục sáng: + Hô hấp: Làm máy bay ù ù + Tay: Đánh xoay tròn hai vai + Bụng: Đứng cúi người về phía trước + Chân/ bật: Đứng nhún chân khuỵu gối; Bật luân phiên chân trước chân sau - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục : - VĐCB: Trườn chui qua cổng - TCVD: Nhảy qua dây	* Làm quen với văn học: - Thơ : Cô dạy con	* Khám phá: -Tìm hiểu về các phương tiện giao thông đường hàng không.	* Tạo hình Tô màumáy bay (Mẫu).	* Âm nhạc: - NDTT: Nghe hát:Anh phi công ơi - NDKH : vận động: Bé làm phi công - TCÂN: Bao nhiêu

					bạn hát					
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Cửa hàng bán phương tiện giao thông, gia đình, nấu ăn * Góc xây dựng: Xây dựng sân bay, lắp ghép phương tiện giao thông * Góc tạo hình: Tô màu về các phương tiện giao thông đường hàng không. * Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề. * Góc học tập – thư viện :Làm sách tranh về phương tiện giao thông * Góc khoa học – Thiên nhiên:Lau lá, tưới cây.									
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường. - Quan sát vườn rau. - HĐLĐ: Chăm sóc vườn rau của bé. * Trò chơi: - Ai nhanh nhất, Bánh xe quay, lộn cầu vòng * Chơi tự do: Vẽ phấn trên sân, chơi thổi bong bóng xà phòng, chơi với đồ chơi ngoài trời.									
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây. <table><tr><td>- Dạy các từ: +Trườn chui qua cổng.</td><td>+ Đường không. + Đường bộ. + Đường thủy.</td><td>+ Máy bay. + Kinh khí cầu.</td><td>+ Phi công.</td><td>- Ôn lại các từ đã học</td></tr></table>					- Dạy các từ: +Trườn chui qua cổng.	+ Đường không. + Đường bộ. + Đường thủy.	+ Máy bay. + Kinh khí cầu.	+ Phi công.	- Ôn lại các từ đã học
- Dạy các từ: +Trườn chui qua cổng.	+ Đường không. + Đường bộ. + Đường thủy.	+ Máy bay. + Kinh khí cầu.	+ Phi công.	- Ôn lại các từ đã học						
Hoạt động ăn ngủ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.									
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện: - Ôn trườn chui qua cổng. - Ôn đọc thơ: Cô dạy con. - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường hàng không. - Vận động theo nhạc bài: Bé làm phi công - Tô màu máy bay. 2. Chơi theo ý thích									
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:									

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

**CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: MỘT SỐ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG
VÀ LUẬT LỆ GIAO THÔNG**
Thời gian thực hiện: 01Tuần
(Từ ngày 07/ 04/2025 - 11/04/ 2025)

Kế hoạch tuần 27

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (Ngày 07/4)	Thứ 3 (Ngày 8/4)	Thứ 4 (Ngày 9/4)	Thứ 5 (Ngày 10/4)	Thứ 6 (Ngày 11/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình của trẻ. - Chơi theo ý thích. - Hướng trẻ về góc xem tranh ảnh về một số luật giao thông đơn giản. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Làm còi tàu tu tu + Tay Đưa 2 lên cao, ra phía trước, sang hai bên. + Bụng: Quay người sang trái, sang phải + Chân/ bật: Bước lên phía trước, bước sang ngang; Bật tại chỗ. - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục : - VĐCB: Trườn theo hướng đích dốc. - TCVD: Ném bóng vào rổ	* Làm quen với văn học: - Thơ: Đèn giao thông	* Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng tham gia giao thông.	* Tạo hình: - Dán đèn giao thông.	* Âm nhạc : BDVN : + Em tập lái ô tô. + Em đi chơi thuyền - Nghe hát: + Anh phi công ơi - TCÂN: + Ai nhanh nhất.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng, nấu ăn. * Góc xây dựng: Lắp ghép ga ra ô tô, cây xanh, xếp ngã tư đường phố. * Góc tạo hình: Tô màu tranh biển báo giao thông. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ. * Góc học tập – thư viện: Làm sách tranh về biển báo giao thông * Góc khoa học - Thiên nhiên: Lau lá, tưới cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát bầu trời, thời tiết. - Quan sát cây cà chua. - HĐLĐ: Chăm sóc vườn rau của bé. *Trò chơi : - Người tài xế giỏi, đèn xanh đèn đỏ, lộn cầu vòng.				

	* Chơi tự do: Vẽ theo ý thích trên sân, xếp hình các biển báo, chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Dạy các từ: + Đường dịch dắc.	+ Đèn giao thông (Đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng).	+ Giao thông.	+ Đèn giao thông	- Ôn lại các từ đã học
Hoạt động ăn ngủ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện: - Ôn trườn theo hướng đích dắc. - Ôn đọc thơ: Đèn giao thông. - Ôn kỹ năng tham gia giao thông - Ôn dán đèn giao thông. - Biểu diễn văn nghệ các bài hát về chủ đề. 2. Chơi theo ý thích				
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN VÀ QUI ĐỊNH GIAO THÔNG

- 1. Chuẩn bị học liệu:**
- 2. Tổ chức thực hiện**
 - a) Giới thiệu chủ đề:**
 - b) Khám phá chủ đề:**
 - c) Tăng cường tiếng Việt:**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN VÀ
QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

- + Mục tiêu chưa đạt:**
- + Nội dung chưa thực hiện được:**
- + Nguyên nhân:**
- + Biện pháp khắc phục:**

Đồng Sơn, ngày 14 tháng 03 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Phụng